

Bản án số: 64/2023/DS-PT

Ngày: 17 - 04 - 2023

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Nguyễn Tấn Long
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Lê Phước Thanh
	Ông Trương Công Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2022/TLPT- DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1042/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Bá V, địa chỉ: thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Bá V, địa chỉ: tỉnh Quảng Trị; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Xuân T, địa chỉ: tỉnh Quảng Trị - Là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền ngày 06/4/2021*); có mặt.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp nông nghiệp H; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

3.2. Hội cựu chiến binh thôn H; địa chỉ: xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

3.3. Ông Phan Bá T, địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;

- 3.4. Ông Phan Bá K, địa chỉ: 15A L, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;
- 3.5. Bà Phan Thị T, địa chỉ: 15A L, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;
- 3.6. Bà Phan Thị N, địa chỉ: 15A L, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị;
- 3.7. Ông Phan Thanh P, địa chỉ: 15A L, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.8. Bà Phan Thị N, địa chỉ: 15A L, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.9. Bà Lê Thị L, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- 3.10. Bà Lê Thị Đ, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- 3.11. Ông Phan Bá T, địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.
- 3.12. Bà Phan Thị M, địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.
- 3.13. Bà Phan Thị T, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.
- 3.14. Bà Phan Mỹ H, địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn R, N, Nam Định.
- 3.15. Cháu Phan Đức T, sinh năm 2004; địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn R, N, Nam Định.
- Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Đức T: Ông Phan Bá T; địa chỉ: Khu phố 7, thị trấn R, N, Nam Định.*
- 3.16. Bà Phan Thị T, địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Hồ C Minh.
- 3.17. Ông Phan Bá C, địa chỉ: Số 42 đường N, khu phố Tân V, phường Đông Lương, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.18. Bà Phan Thị H, địa chỉ: 42 N, khu phố Tân V, phường Đông Lương, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.19. Bà Phan Thị D, địa chỉ: 42 N, khu phố Tân V, phường Đông Lương, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.20. Ông Phan Bá C, địa chỉ: 42 N, khu phố Tân V, phường Đông Lương, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.21. Bà Phan Thị B, địa chỉ: phường 3, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.22. Bà Phan Thị H, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- 3.23. Bà Phan Thị L, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- 3.24. Ông Phan Bá D, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị; có mặt.
- 3.25. Ông Phan Bá K, địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.26. Bà Phan Thị L, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- 3.27. Ông Phan Bá K, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- 3.28. Bà Phan Thị H, địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- 3.29. Ông Phan Bá C, địa chỉ: huyện V L, tỉnh Quảng Trị.
- 3.30. Ông Phan Bá L, địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn H, huyện V L, tỉnh Quảng Trị.
- 3.31. Bà Phan Thị N, địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.32. Bà Phan Thị H, địa chỉ: Khu phố 11, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.33. Ông Phan Bá H, địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.34. Bà Phan Thị N, địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.35. Bà Phan Thị Thu P, địa chỉ: 25 ngách 90/2, đường B, Ngọc K, Ba Đình, Hà Nội.
- 3.36. Ông Phan Bá L, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- 3.37. Ông Phan Bá T, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- 3.38. Bà Phan Thị L, địa chỉ: Khu phố 8, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.39. Bà Phan Thị P H, địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.40. Cháu Phan Thị Thương H, sinh năm 2005; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.41. Cháu Phan Tuấn V, sinh năm 2007; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Thị Thương H và cháu Phan Tuấn V: Ông Phan Bá V (bố cháu Thương và cháu V); địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị*
- 3.42. Chị Phan Thị T, địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- 3.43. Cháu Phan Thị Tố N, sinh năm 2004; địa chỉ: thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.
- Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Thị Tố N: Ông Phan Bá K; địa chỉ: Khu phố 4, phường Đông Lễ, TP Đ, tỉnh Quảng Trị.*
- 3.44. Anh Phan Tiến Đ, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- 3.45. Cháu Phan Tiến T, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.
- Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Tiến T: Ông Phan Bá K; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, Quảng Trị.*
- 3.46. Ông Phan Bá H, địa chỉ: huyện V L, tỉnh Quảng Trị.
- 3.47. Ông Phan Bá C, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện V L, tỉnh Quảng Trị.
- 3.48. Bà Phan Thị Q, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện V L, tỉnh Quảng Trị.
- 3.49. Ông Phan Bá K Q, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện V L, tỉnh Quảng Trị.

3.50. Bà Phan Thương Bích P, địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện V L, tỉnh Quảng Trị.

3.51. Bà Phan Thị Cẩm L, địa chỉ: quận Cẩm L, thành phố Đà Nẵng.

3.52. Bà V Thị L và chị Phan Thị K L, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị.

(Điều vắng mặt lần thứ 2)

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Phan Bá V.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nội dung vụ án được tóm tắt theo trình bày của các đương sự như sau:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/01/2021, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Bá V trình bày:

Năm 2003, gia đình ông Phan Bá V có nhu cầu quy tập mộ và làm đơn xin Hợp tác xã 03 sào đất ở thôn H, xã H, huyện T để thành lập nghĩa trang gia đình và được địa phương và Hợp tác xã đồng ý, đó là các thửa đất mà sau này được xác định là thửa số 87/1 và thửa đất số 87/2, tờ bản đồ số 11. Sau đó, gia đình ông V đã quy tập mộ vào nghĩa trang. Tại thời điểm này, đất được cấp là đất sạch, không có mồ mả của ai, chỉ có cây Keo Tràm do gia đình ông V trồng.

Năm 2012, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Trị có chủ trương mở rộng, kéo dài tuyến đường Nam cầu V Phước thuộc Dự án xử lý khẩn cấp lũ lụt kết hợp cải tạo môi trường các xã X, phần diện tích đất gia đình ông V sử dụng nằm trong diện tích đất thu hồi, gia đình ông V đã chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương của nhà nước và tiến hành di dời mồ mả, tài sản trên đất.

Ngày 26/11/2012, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị, UBND huyện T, UBND xã H tiến hành kiểm kê và bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất mà ông V sử dụng, theo biên bản kiểm kê số 02/BBKK ngày 26/11/2012 thì diện tích đất mà ông V bị thu hồi gồm 02 thửa đất: Thửa 87/1, tờ bản đồ số 11, diện tích thu hồi 11m², diện tích còn lại sau thu hồi 794m²; thửa 87/2, tờ bản đồ số 11, diện tích thu hồi 820m², diện tích còn lại sau thu hồi 51m². Sau khi thu hồi, phần diện tích còn lại gia đình ông V vẫn canh tác, sử dụng và trồng cây bình thường.

Năm 2013, lợi dụng lúc gia đình ông V đi vắng, ông Phan Bá V cho xe chở đất ở nơi khác đến đổ và đắp thành 40 ngôi mộ giả trên một phần diện tích đất thuộc thửa 87/1, tờ bản đồ số 11. Khi phát hiện sự việc, gia đình ông V đã đến ngăn cản thì ông V ra về và không làm nữa.

Cũng trong năm 2013, UBND huyện T có thông báo về việc vùng đất từ trạm điện hạ thế của đường dây 500kv đến bảng trắng của Trạm kiểm lâm được nhà nước quy hoạch khu công nghiệp Nam Đ, trong đó có diện tích đất thuộc thửa số 87/1 mà ông V đang sử dụng. UBND huyện T yêu cầu các gia đình đang sử dụng đất giữ nguyên hiện trạng, gia đình ông V đã chấp hành đúng các chủ trương nói trên.

Ngày 16/8/2020, ông V và gia đình ông S (*hộ sử dụng đất liền kề*) mời Trung tâm tư vấn thủy lợi Quảng Trị đến đo đất để xác định lại diện tích, mốc giới và ranh giới sử dụng đất thì ông V đến ngăn cản nên việc đo đất không thực hiện được.

Ngày 19/8/2020, ông V phát cây và giăng hàng rào thép gai trên phần diện tích đất thuộc thửa 87/1, tờ bản đồ số 11, vị trí thửa đất: Phía Đông giáp đường H V, phía T và phía Nam giáp đất hội cựu chiến binh, phía Bắc giáp đất ông V.

Đối với phần lăng mộ của ông Phan Bá Đ được chôn cất và xây lăng trước khi ông V sử dụng thửa đất, phần đất ông tranh chấp không có phần lăng mộ của ông Phan Bá Đ nên không liên quan gì đến ý kiến của bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mà ông V yêu cầu Tòa án đưa vào tham gia tố tụng.

Việc ông V giăng hàng rào thép gai trên một phần thửa đất số 87/1, tờ bản đồ 11 và cản trở việc sử dụng đất của ông V là trái pháp luật.

Ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- + Yêu cầu ông Phan Bá V trả lại cho ông Phan Bá V quyền sử dụng thửa đất số 87/1, tờ bản đồ số 11, diện tích 296m² tại thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vị trí phần đất lấn chiếm: Phía Đông giáp đường H V, phía T và phía Nam giáp đất hội cựu chiến binh, phía Bắc giáp đất ông V đang sử dụng, chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông V.

- + Yêu cầu ông Phan Bá V di dời toàn bộ hàng rào thép gai ra khỏi thửa đất số 87/1, tờ bản đồ số 11 nêu trên.

- *Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 06/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Bá V trình bày:*

Phần đất mà ông Phan Bá V cho rằng gia đình ông V đã đắp mộ giả khi ông V đi vắng là không có cơ sở, vì ở đây từ lâu đã có phần lăng mộ của ông nội bác ông V tên là Phan Bá Đ, chết năm 1956, được an táng mảnh đất trên, xung quanh kèm theo phần mộ của những người trong họ tộc ông V ghi trong gia phả họ tộc (theo gia phả đời thứ 10 có ngôi 40, 41, 42, 43, 47, 58, 59, 60; đời thứ 12 có ngôi 72, 73, 75, 77, 86, các ngôi từ 88 đến 111, ngôi 115, 116, 117, 118, 127, 148), sau khi cha ông V chết thì gia đình ông V có bốn phận chăm sóc, hương khói các phần mộ trên. Từ năm 2013 đến nay ông V không có ý kiến gì về phần đất mộ mà ông V cho rằng ông V lấn chiếm?

Việc ông V cho rằng ông V ngăn cản ông V đo đất là đúng, vì phần đất đó hiện đang có mồ mả của gia đình ông V, ông V ngăn cản việc xâm lấn mồ mả, dựng hàng rào để rào phần mộ của gia đình ông V lại là có căn cứ. Trong quá trình rào, ông V cũng đã thông báo cho ông V biết. Ông Phan Bá V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Bá V.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ tổng hợp nông nghiệp H trình bày:

Thửa đất tranh chấp nằm trong khuôn viên thửa đất số 87, tờ bản đồ số 11, được UBND huyện Triệu H cấp cho Hợp tác xã H, xã H theo Quyết định số 07/QĐ ngày 10/01/1985 về việc giao đất, giao rừng.

Khoảng năm 1994, Hợp tác xã giao một phần đất khoảng 3-3,5 ha đất tại Động Chú Biên (*Trạng Cây Ổi*), tức nằm trong thửa đất số 87, tờ bản đồ số 11 cho Chi hội Cựu chiến binh thôn H để sản xuất. Từ đó đến nay, Chi hội sử dụng đất thế nào Hợp tác xã không biết và không liên quan. Việc giao đất cho Chi hội cựu chiến binh hiện Hợp tác xã không lưu giữ bất cứ giấy tờ gì.

Đối với mộ phần trên đất: Trên thửa đất 87 có mộ của ông Phan Bá Đ, còn các mộ khác không biết có từ lúc nào. Trên phần đất này, gia đình ông Phan Bá V cũng có lăng mộ nhưng đã di dời đi nơi khác để làm đường H V nối dài.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà V Thị L và chị Phan Thị K L: Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của các ông bà: Ông Phan Bá T, bà Phan Thị M, bà Phan Thị T, người đại diện hợp pháp của cháu Phan Đức T, ông Phan Bá C, ông Phan Bá L, ông Phan Bá H, ông Phan Bá C, bà Phan Thị Q, ông Phan Bá K Q, ông Phan Bá L, ông Phan Bá H, bà Phan Thị H, bà Phan Thị L, cháu Phan Tiến Đ, bà Phan Thị D, ông Phan Bá K, bà Phan Thị H, bà Phan Thị L, bà Phan Thị N, bà Phan Thị L, ông Phan Bá C, người đại diện hợp pháp của cháu Phan Tiến T, bà Phan Thị B, ông Phan Bá C, bà Phan Thị T, bà Lê Thị L, ông Phan Thanh P, bà Lê Thị Đ, bà Phan Thị N, ông Phan Bá T, bà Phan Thị H, ông Phan Bá K, người đại diện hợp pháp của cháu Phan Thị Thương H, bà Phan Thị N trình bày: ông Phan Bá V đã xâm phạm mồ mả của gia đình họ, cụ thể là lăng mộ ông Phan Bá Đ, nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ông Phan Bá T, bà Phan Thị N, bà Phan Mỹ H, bà Phan Thị T, ông Phan Bá D, ông Phan Bá K, bà Phan Thị H, bà Phan Thị Thu P, bà Phan Thị P H, người đại diện hợp pháp của cháu Phan Tuấn V, chị Phan Thị T, người

đại diện hợp pháp của cháu Phan Thị Tố N, bà Phan Thương Bích P, bà Phan Thị Cẩm L: đều không có ý kiến gì.

- *Hội cựu chiến binh thôn H*: Không có ý kiến gì.

- Tại Văn bản số 3038/UBND-TN ngày 20-8-2021 của UBND huyện T (bl 215) thừa nhận khi thu hồi đất năm 2013 đã bồi thường cho ông Phan Bá V do xác định ông là người đang sử dụng đất, và sẽ tiến hành xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho “*người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất*” theo quy định của Điều 101 Luật Đất đai.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 24-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 147, Điều 157, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 12 và Điều 166 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Phan Bá V chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất, tháo dỡ toàn bộ hàng rào dây thép gai để trả lại cho ông Phan Bá V quyền sử dụng đất diện tích 296m² thuộc thửa số 87/1, tờ bản đồ số 11 tại thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị; thửa đất có vị trí:

- + Cạnh phía Đông giáp đường H V nổi dài 18.07m;
- + Cạnh phía T giáp thửa đất số 276 dài 8.64m và giáp lăng mộ xây dài 7.78m;
- + Cạnh phía Nam giáp thửa đất số 276 dài 10.67m và giáp lăng mộ xây 11.61m;
- + Cạnh phía Bắc giáp đất ông Phan Bá V đang sử dụng dài 22.58m.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

[3] Kháng cáo, kháng nghị:

Ngày 06-9-2022 ông Phan Bá V kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 08-9-2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị có Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-DS, kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo là ông Phan Bá V giữ nguyên kháng cáo, trình bày lý do kháng cáo là thửa đất 87/1 có diện tích 805m² nằm trong thửa 87 có tổng diện tích 516.431m² được huyện Triệu H giao cho Hợp tác xã H năm 1985 để sản xuất nông, lâm nghiệp; Sổ mục kê năm 1997 của xã H thì thửa 87 diện tích 516.431m² ghi tên chủ sử dụng là Hợp tác xã H, không có tên đăng ký sử dụng của ông Phan Bá V. Do đó, ông V không có quyền sử dụng đất. Trên diện tích đất tranh chấp có 47 ngôi mộ của họ hàng ông Phan Bá V có hàng trăm năm nay (*trên phần diện tích đất 296m², ở hướng giáp với đường giao thông*).

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với Kháng nghị: Rút toàn bộ Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-DS, ngày 08-9-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm theo kháng nghị. Đối với kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: ông Phan Bá V khởi kiện yêu cầu ông Phan Bá V trả lại diện tích đất 296m² nằm trong thửa đất số 87/1, tờ bản đồ số 11 có diện tích 805 m² tại thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Trị. Phạm vi tranh chấp là xem xét ai là người được quyền sử dụng đất trên thực tế, Bản án sơ thẩm đã xác định đúng nội dung phạm vi tranh chấp và xác định quan hệ “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” là có căn cứ.

[2] Về kháng nghị: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã rút toàn bộ Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-DS, ngày 08-9-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị. Căn cứ khoản 3 Điều 284, khoản 2 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn:

[3.1] Xem xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất tranh chấp:

Theo Sổ mục kê và Bản đồ địa chính của xã H lập ngày 29/5/1997 thì thửa đất 87/1, tờ bản đồ số 11 có diện tích 805m² nằm trong thửa đất số 87 tờ bản đồ số 11 tổng diện tích là 516.431 m² (*đất rừng sản xuất*), quy chủ Hợp tác xã H (*theo Quyết định giao đất số 07 năm 1985 của huyện Triệu H*).

Tại Công văn số 05/BC-UBND ngày 08/02/2022 của UBND xã H xác nhận: Thửa đất số 87/1 được Hợp tác xã H giao cho hộ ông Phan Bá V sử dụng từ năm 2003 vào mục đích đất rừng sản xuất (*bl* 250). Việc xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của UBND xã H là đúng quy định theo khoản 2 Điều 70 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ.

Tại Văn bản số 3038/UBND-TN ngày 20-8-2021 của UBND huyện T (*bl* 215) thừa nhận khi lập Hồ sơ thu hồi đất năm 2013 đã xác định được ông Phan Bá V là Chủ sử dụng thửa đất 87/1 tờ bản đồ số 11; và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho “*người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất*” được thực hiện theo quy định của Điều 101 Luật Đất đai.

Theo Hồ sơ thu hồi đất vào năm 2013, khi Nhà nước thực hiện công trình mở rộng kéo dài tuyến đường Nam cầu V Phước thuộc Dự án đường xử lý khẩn cấp lũ lụt kết hợp cải tạo môi trường các xã X, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị phối hợp với Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị và UBND xã H đã tiến hành đo đạc bản đồ khu đất, kiểm tra hiện trạng sử dụng, lập biên bản kiểm kê khi thu hồi đất, lấy ý kiến khu dân cư nơi có đất và xác định Chủ sử dụng thửa đất số 87/1 tờ bản đồ số 11 diện tích 805m² bị ảnh hưởng bởi công trình là ông Phan Bá V. Tại Biên bản kiểm kê ngày 26-11-2012 (*bl* 198, 199) có đầy đủ thành phần đại diện các Cơ quan, ngành chức năng, trong đó có ông Phan Đức T, Chủ nhiệm Hợp tác xã H, ông Phan Trang C, Trưởng thôn và Bí thư Chi bộ thôn H đã thống nhất thừa nhận hộ ông Phan Bá V được Hợp tác xã H giao thửa đất số 87/1 tờ bản đồ số 11 diện tích 805m² để trồng rừng vào năm 2003, sử dụng ổn định. UBND huyện T ban hành Quyết định thu hồi đất số 1713/QĐ-UBND ngày 10/12/2013 đã thu hồi của hộ ông Phan Bá V là 11m² thuộc thửa 87/1, tờ bản đồ số 11, diện tích còn lại là 794m² loại đất rừng sản xuất. Ông Phan Bá V không có cây trồng trên đất, không có tên trong danh sách bồi thường khi thu hồi đất. Quá trình đo đạc, quy chủ, áp giá bồi thường đã thực hiện niêm yết công khai theo quy định, nhưng ông Phan Bá V hay chủ thể nào khác đều không có tranh chấp, khiếu nại gì đối với thửa đất này.

Như vậy, cả ông Phan Bá V và Phan Bá V đều không có đăng ký kê khai sử dụng thửa đất 87/1, tờ bản đồ số 1. Nhưng xác định được ông Phan Bá V là người đang sử dụng đất ngay tình, công khai thửa đất số 87/1, tờ bản đồ số 11 diện tích 805m² tại thôn H từ năm 2003 (nay còn lại là 794m²); quá trình sử dụng đất ổn định, liên tục và không có tranh chấp. Đến năm 2020, khi ông V đo đạc lại đất để làm các thủ tục về đất thì ông Phan Bá V mới ngăn cản và giăng hàng rào thép gai tại thửa đất, nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[3.2] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/4/2022 thì thửa đất số 87/1, tờ bản đồ số 11 (*đo đạc chính lý từ bản đồ số 13, thửa số 276, hệ tọa độ VN 2000*) có một phần diện tích 258m² hiện có cây Tràm do ông Phan Bá V

trồng; phần đất còn lại (*phía bên ngoài giáp đường*) hiện đang tranh chấp có diện tích 296m² thì bị đơn rào lại bằng dây thép gai, trên đất có 47 ụ đất (*theo bị đơn đó là mộ nhưng không có bia*). Ngôi mộ của ông Phan Bá Đ và 1 số ngôi mộ khác nằm trong khuôn viên lăng ông Phan Bá Đ, nhưng nằm ngoài diện tích đất tranh chấp.

Về ý kiến của bị đơn cho rằng phần đất tranh chấp 296m² là khu đất mộ của gia đình, trên đất có phần lăng mộ của ông Nội bác ông V tên là Phan Bá Đ, chết năm 1956 và nhiều phần mộ của những người trong họ tộc. Tuy nhiên, qua xem xét thẩm định tại chỗ, thấy rằng mộ của ông Phan Bá Đ và một số ngôi mộ nằm trong khuôn viên lăng ông Phan Bá Đ không nằm trong phần diện tích 296m² đất tranh chấp.

Đối với 47 ụ đất, ông V cho rằng đây là mộ của những người trong gia tộc mình chôn cất hơn 100 năm (không có bia mộ, không có mộ mới). Tại Biên bản kiểm kê tài sản năm 2012 Hội đồng kiểm kê tài sản không xác định trên diện tích đất này có 47 ngôi mộ đất (*hay ụ đất*) như bị đơn trình bày. Ông V cũng không biết danh tính cụ thể từng ngôi mộ và mối quan hệ giữa ông với những người này, chỉ trình bày chung chung là mộ trong dòng tộc. Việc cho rằng đây là mộ của dòng tộc thì cũng chưa thể hiện là đang sử dụng đất, bởi đây là đất lâm nghiệp, trong khi đó ông Phan Bá V và ông Phan Bá V cũng cùng họ tộc. Phạm vi tranh chấp là xác định ai là người đang sử dụng đất ổn định mà bị lấn chiếm. Ông Phan Bá V không có tài liệu chứng cứ chứng minh có căn cứ sử dụng đất, không được giao đất để sử dụng, không được Cơ quan Nhà nước có chức năng thừa nhận việc đang sử dụng đất, mà tự ý tiến hành rào thép gai trên phần diện tích 296m² của thửa đất 87/1 tờ bản đồ số 11 tại thôn H là hành vi vi phạm pháp luật về đất đai.

[3.3] Bản án dân sự sơ thẩm đã đánh giá đúng và toàn diện các tài liệu chứng cứ. Xác định thửa đất số 87/1, tờ bản đồ số 11 tại thôn H được ông Phan Bá V sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ năm 2003. Việc ông Phan Bá V giăng hàng rào thép gai trên phần diện tích 296m² đã cản trở quyền sử dụng đất của ông Phan Bá V, đây là hành vi bị pháp luật đất đai nghiêm cấm theo quy định tại Điều 12 Luật đất đai 2013. Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Bá V chấm dứt hành vi cản trở, di dời tài sản là hàng rào thép gai để trả lại quyền sử dụng 296m² đất thuộc thửa đất số 87/1, tờ bản đồ số 11 tại thôn H, xã H cho ông Phan Bá V là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không có tài liệu chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên Bản án sơ thẩm buộc ông V phải chịu án phí sơ thẩm và

chi phí thẩm định là đúng pháp luật.

Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 284, khoản 2 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 245/QĐ-VKS-DS, ngày 08-9-2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Bá V; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 24-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phan Bá V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000151 ngày 29-09-2022 của Cục T hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ II-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long